

BỘ BƯU CHÍNH, VIỆN
THÔNG-TỔNG CỤC HẢI
QUAN
Số: 06/1998/TTLT-TCBD-
TCHQ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Về việc làm thủ tục Hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm, hàng hoá
xuất khẩu,
nhập khẩu gửi qua dịch vụ Bưu chính và chuyển phát nhanh**

Căn cứ Pháp lệnh Hải quan ngày 24-2-1990;

*Căn cứ Nghị định số 109/1997/NĐ-CP ngày 12-11-1997 của Chính phủ về Bưu chính
Viễn thông;*

*Tổng cục Bưu điện và Tổng cục Hải quan thống nhất qui định trách nhiệm, mối quan
hệ công tác trong việc làm thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm,
hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và chuyển phát nhanh
như sau:*

I. QUI ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng chịu sự điều chỉnh của Thông tư này là:

- Chủ hàng có bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (dưới
đây còn gọi là người gửi khi xuất khẩu hay người nhận khi nhập khẩu);

Các doanh nghiệp được phép kinh doanh các dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện, dịch vụ
chuyển phát nhanh vật phẩm, hàng hoá, và dịch vụ bưu chính uỷ thác quốc tế (dưới
đây gọi là doanh nghiệp) - là đại diện của chủ hàng;

- Người khác được chủ hàng uỷ quyền hợp pháp.

2. Các đối tượng nêu trên khi xuất khẩu, nhập khẩu bưu phẩm (trừ thư), bưu kiện,
vật phẩm, hàng hoá đều phải:

- Làm thủ tục hải quan; chịu sự kiểm tra, giám sát và quản lý của cơ quan Hải quan;
- Nộp đủ thuế và lệ phí;

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục qui định của cơ quan quản lý chuyên ngành theo qui định của pháp luật.

3. Vật phẩm, hàng hoá gửi trong bưu phẩm, bưu kiện hoặc trong các kiện hàng xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính và chuyển phát nhanh là vật phẩm, hàng hoá không thuộc Danh mục cấm xuất, cấm nhập của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không thuộc Danh mục cấm nhập khẩu của nước nhận và quy định cấm gửi của Điều ước quốc tế mà Nhà nước Việt Nam đã tham gia hoặc ký kết.

Đối với vật phẩm, hàng hoá thuộc Danh mục của cơ quan quản lý chuyên ngành thì cơ quan Hải quan hướng dẫn các đối tượng nêu tại điểm 1 trên đây liên hệ và làm thủ tục với cơ quan quản lý chuyên ngành theo qui định. Trường hợp xác định rõ không có nội dung vi phạm qui định quản lý chuyên ngành trong vật phẩm, hàng hoá thì cơ quan Hải quan tiến hành hoàn tất thủ tục.

4. Việc miễn thuế, thu thuế và hoàn thuế; việc thu lệ phí hải quan và các khoản thu khác phải thực hiện theo qui định hiện hành của Nhà nước, hướng dẫn thực hiện của Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan. Cơ quan Hải quan niêm yết công khai các qui định nêu trên tại những nơi làm thủ tục.

Doanh nghiệp thuộc ngành Bưu điện được hưởng thù lao khi thu hộ các loại thuế và lệ phí cho ngành Hải quan tại những nơi không có tổ chức Hải quan theo mức qui định (1%) trên số thuế và lệ phí đã thu hộ. Doanh nghiệp sở tại thuộc ngành Bưu điện có trách nhiệm cuối mỗi năm tập hợp số tiền thuế, lệ phí đã thu hộ có xác nhận của Hải quan bưu điện gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố để làm cơ sở chuyển trả khoản thù lao được hưởng.

Tổng cục Hải quan hàng năm dự trù thêm nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho ngành Hải quan để bù số tiền thù lao do ngành Bưu điện thu hộ thuế, lệ phí (1%). Cục Hải quan tỉnh, thành phố có trách nhiệm lập dự toán năm về nguồn chi trả, hàng năm chuyển số tiền thù lao trả cho doanh nghiệp sở tại thuộc ngành bưu điện đồng thời cuối mỗi năm tổng hợp quyết toán với Tổng cục Hải quan.

5. Trách nhiệm của Tổng cục Bưu điện:

5.1. Tổng cục Bưu điện căn cứ quy định hiện hành và sau khi thống nhất với Tổng cục Hải quan ra Quyết định thành lập Bưu cục Ngoại dịch, Bưu cục Kiểm quan, Bưu cục Cửa khẩu.

5.2. Tổng cục Bưu điện chỉ đạo các doanh nghiệp bố trí cho Hải quan bưu điện địa điểm làm việc, mặt bằng kiểm tra hàng hoá, nơi đặt máy kiểm tra, kho tạm giữ hàng chờ xử lý phù hợp với điều kiện hiện có; tạo điều kiện thuận lợi cho Hải quan Bưu điện thực hiện yêu cầu nghiệp vụ quản lý hải quan.

6. Trách nhiệm của Tổng cục Hải quan:

6.1. Căn cứ qui định của Chính phủ về Địa điểm kiểm tra hải quan ngoài khu vực cửa khẩu, Tổng cục Hải quan ra quyết định công nhận Địa điểm kiểm tra hải quan tại Đại lý chuyển phát nhanh, bưu chính uỷ thác và Công ty liên doanh.

6.2. Tổng cục Hải quan chỉ đạo Cục Hải quan các Tỉnh, Thành phố bố trí phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và cán bộ Hải quan làm việc tại các Bưu cục Ngoại dịch, Bưu cục Kiểm quan, Bưu cục Cửa khẩu, Địa điểm Kiểm tra hải quan để bảo đảm việc làm thủ tục hải quan đối với bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu được nhanh chóng, thuận lợi.

7. Việc phối hợp làm việc giữa Hải quan Bưu điện và doanh nghiệp sở tại:

7.1. Thời gian làm việc của Hải quan Bưu điện là thời gian làm việc theo giờ hành chính. Trường hợp do yêu cầu về thời gian khai thác bưu phẩm, bưu kiện, vật phẩm, hàng hoá ngoài giờ hành chính, Doanh nghiệp sở tại phải báo và đăng ký trước thời gian làm việc ngoài giờ với Hải quan Bưu điện. Căn cứ yêu cầu thực tế, Hải quan Bưu điện có trách nhiệm phân công nhân viên hải quan làm việc ngoài giờ theo thời gian đã đăng ký để phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và đảm bảo yêu cầu quản lý. Doanh nghiệp sở tại có trách nhiệm thanh toán chi phí làm việc ngoài giờ cho Hải quan Bưu điện phù hợp với Quy chế làm việc giữa hai bên.

7.2. Căn cứ vào nội dung của Thông tư này và điều kiện thực tế, Hải quan Bưu điện và doanh nghiệp sở tại xây dựng Quy chế làm việc trong quan hệ công tác giữa hai bên, trong đó có vấn đề thời gian làm việc của Hải quan và trách nhiệm thanh toán

chi phí cho Hải quan bưu điện làm việc ngoài giờ hành chính qui định tại điểm 7.1 trên.

7.3. Cục Hải quan Tỉnh, Thành phố và Cục quản lý Bưu điện khu vực có trách nhiệm kiểm tra, giám sát và hàng năm tổng kết rút kinh nghiệm các nội dung trong công tác phối kết hợp làm việc giữa Hải quan và doanh nghiệp sở tại.

8. Một số từ ngữ trong Thông tư này được hiểu như sau:

8.1. Bưu cục Ngoại dịch là Bưu cục có trao đổi chuyển thư với bưu chính nước ngoài, đồng thời cũng là nơi làm thủ tục hải quan đối với bưu phẩm bưu kiện, vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi theo dịch vụ bưu chính.

8.2. Bưu cục Kiểm quan là Bưu cục làm thủ tục hải quan đối với các bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu gửi theo dịch vụ bưu chính, đồng thời tổ chức việc nhận gửi và phát bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu.

8.3. Bưu cục Cửa khẩu là Bưu cục được đặt ở cửa khẩu biên giới để làm nhiệm vụ giao nhận và trao đổi chuyển thư đường bộ giữa Việt Nam với nước láng giềng có chung biên giới, đồng thời làm thủ tục nhận gửi và phát bưu phẩm, bưu kiện xuất khẩu, nhập khẩu.

8.4. Địa điểm Kiểm tra hải quan là địa điểm nằm trong hay ngoài cơ sở kinh doanh dịch vụ chuyển phát nhanh, dịch vụ bưu chính uỷ thác quốc tế được qui định để làm thủ tục hải qua đối với vật phẩm, hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua doanh nghiệp, đại lý và công ty liên doanh thực hiện dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế, các doanh nghiệp làm dịch vụ uỷ thác bưu chính quốc tế.

8.5. Dịch vụ bưu chính là dịch vụ nhận gửi và chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện kể cả dịch vụ đặc biệt kèm bưu phẩm bưu kiện theo các qui định của Tổ chức liên minh bưu chính Thế giới (UPU).

8.5.1. Bưu phẩm bao gồm thư, bưu thiếp, gói nhỏ, ấn phẩm, học phẩm người mù.

a. Thư là bản chữ viết hoặc in mang nội dung thông tin giữa người gửi và người nhận. Thư được bỏ vào phong bì hoặc gói được dán kín. Thư có khối lượng tối đa là 2 kg. Trong thư không được đựng vật phẩm, hàng hoá hoặc ngoại tệ.

Thư gửi có dán tem bưu chính hoặc có đóng dấu của máy in cước thay tem là thư gửi theo dịch vụ cơ bản. Thư gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh được thể hiện ký hiệu "Thư" hoặc "Letter".

b. Ấn phẩm là các bản chữ viết, bản in trên giấy hoặc trên vật liệu thường dùng cho ấn loát và được in hoặc sao chụp thành nhiều bản giống nhau. Ấn phẩm khi gửi thường để ngỏ hoặc nếu gói kín một góc vỏ bọc phải được cắt ra để chứng minh nội dung bên trong. Ấn phẩm có khối lượng tối đa là 5 kilogram.

8.5.2. EMS là dịch vụ bưu phẩm chuyển phát nhanh có ấn định thời gian chuyển phát và được cung cấp theo qui định của UPU.

8.5.3. Một số dịch vụ đặc biệt sử dụng kèm bưu phẩm, bưu kiện như phát nhanh (EXPRESS), bưu phẩm không địa chỉ (chuyển phát ấn phẩm, quảng cáo),...

8.6. Dịch vụ Chuyển phát nhanh (được viết tắt là CPN) là dịch vụ hợp tác với các Công ty chuyển phát nhanh quốc tế để nhận gửi tại nơi giao dịch hoặc tại nhà, chuyển và phát nhanh đến địa chỉ nhận các ấn phẩm, tài liệu, chứng từ, thư, vật phẩm, hàng hoá, kể cả các kiện hàng nặng của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (Door to Door Services) theo thời gian đã được công bố trước.

8.7. Dịch vụ Bưu chính uỷ thác là dịch vụ mà chủ hàng thoả thuận và uỷ quyền cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ bưu chính thực hiện một phần hay toàn bộ việc chấp nhận, chuyển phát vật phẩm, hàng hoá với các yêu cầu về địa điểm, phương tiện vận chuyển, thời gian giao nhận và các yêu cầu đặc biệt về tốc độ chuyển phát.

8.8. Hải quan bưu điện là tên gọi chung lực lượng Hải quan cấp cửa khẩu thực hiện quản lý Nhà nước về hải quan tại các Bưu cục Ngoại dịch, Bưu cục Kiểm quan và Bưu cục Cửa khẩu và tại các Địa điểm kiểm tra hải quan.

8.9. Bưu phẩm, bưu kiện, kiện hàng vô thừa nhận là:

- Những bưu phẩm, bưu kiện, kiện hàng nhập khẩu đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu mà không phát được cho người nhận và cũng không thể hoàn lại được nước gốc vì mất địa chỉ hoặc do người gửi từ chối không nhận lại;
- Những bưu phẩm, bưu kiện, kiện hàng xuất khẩu bị các nước chuyển hoàn về Việt Nam quá thời hạn lưu giữ qui định mà không trả lại được cho người gửi hoặc do